

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Bội Khánh.

2. Bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố LS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V1 (đã chết); con bà Ngô Thị H1 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 110/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội, xử phạt Trần Xuân V 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại bản án số 83/2015/HSST ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Trần Xuân V 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

2. Hiên Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1999; tại Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hiên Văn H2; con bà Bùi Thị L2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 65/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Hiên Văn T 10 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Bích Ng, sinh năm 1963. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Hiên Văn T2, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Dương Văn Tr, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố LS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Vũ Quốc T3, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Lưu Thị Ng2, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm AS, xã TC, TPY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2018, Trần Xuân V, sinh năm 1992, HKTT tại tổ dân phố LS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên có quen biết với Hiên Văn T, sinh năm 1999, HKTT tại Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh do cùng làm nhân viên phục vụ tại quán KO thuộc phường TPh, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó V và T nghỉ việc tại quán Karaoke nhưng vẫn giữ liên lạc với nhau qua điện thoại. Quá trình làm phục vụ tại các quán Karaoke, T có gặp và quen một người Trung Quốc tự giới thiệu tên là A9. Đến khoảng đầu tháng 6 năm 2021, khi T đang trốn truy nã tại quận CR, thành phố Cần Thơ theo Quyết định truy nã của Công an tỉnh Quảng Ninh về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” thì A9 nhờ T tìm người biết tiếng Trung Quốc để làm phiên dịch và đi thuê nhà để mở công ty cho những người Trung Quốc đang ở tỉnh Thái Nguyên. Do đang trốn truy nã không có tiền chi tiêu nên T đã đồng ý. Đến ngày 07/6/2021, T liên lạc với V nói có mấy người bạn Trung Quốc đến Việt Nam không có giấy tờ nhập cảnh, chưa có chỗ ở nên nhờ V bố trí chỗ ở và sinh hoạt tại khu vực tỉnh Thái Nguyên, nếu V giúp sẽ trả cho số tiền 10.000.000 đồng/tháng. V đồng ý và được T dẫn tìm một ngôi nhà khoảng 2, 3 tầng, tại khu vực ít người dân và khi đi thuê không được nói tên thật với chủ nhà. V đã đi tìm thuê nhà như lời T dẫn nhưng không thấy, T đã tự lên mạng xã hội tìm thông tin cho thuê nhà rồi gửi cho V thông tin về ngôi nhà số Y, đường CMT, Tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên qua mạng xã hội Zalo và bảo V liên hệ hỏi thuê. Chiều tối ngày 07/6/2021, V liên lạc qua điện thoại với bà Vũ Thị Bích Ng, sinh năm 1963, trú tại Tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên là chủ

ngôi nhà trên để hỏi thuê nhà. Bà Ng nói giá thuê 6.000.000 đồng một tháng và phải trả trước 6 tháng. V gọi điện thoại báo cho T và được T gửi cho một tài khoản Wechat của một người Trung Quốc để V liên hệ với người này lấy tiền. Sau đó, V một mình đi xe máy đến khu vực khách sạn ĐA rồi liên lạc qua Wechat với người Trung Quốc. Một lúc sau thì người Trung Quốc đó ra gặp V và đưa V khoảng 80.000.000 đồng rồi đi đâu V không biết.

Sáng ngày 8/6/2021, V hẹn bà Ng đến xem nhà, quá trình trao đổi với bà Ng, V đều giới thiệu mình tên là Th4, nhà ở huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo như T dặn, mục đích là để nếu có bị cơ quan Công an phát hiện thì sẽ tránh được trách nhiệm. Quá trình xem nhà V có quay Video cho T xem thì T đồng ý thuê căn nhà. V đã đưa bà Ng 36.000.000 đồng tiền nhà từ số tiền đã nhận của người Trung Quốc. Bà Ng sau đó đã yêu cầu V cung cấp chứng minh nhân dân để làm hợp đồng thuê nhà và phục vụ việc khai báo tạm trú theo quy định. Do giới thiệu với bà Ng tên giả của mình nên V đã lấy lý do đang làm lại chứng minh nhân dân và hẹn bà Ng lúc nào có sẽ gửi bà Ng làm hợp đồng thuê nhà sau. V gọi điện thoại cho T thì T bảo gửi ảnh chân dung của V cho T để T nhờ người làm căn cước công dân giả cho V. Đến ngày 20/6/2021, V nhận được căn cước công dân giả từ một công ty dịch vụ giao hàng và thanh toán 1.200.000 đồng. Đến ngày 02/7/2021, V đã chụp ảnh căn cước công dân giả mang tên Phạm Quốc Th4 và gửi qua zalo cho bà Ng để bà Ng làm hợp đồng. Chiếc căn cước công dân giả và hợp đồng thuê nhà V đều cất ở phòng trọ tại xóm LM, xã Hồng T2, TXPY, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi thuê được nhà, T bảo V mua đồ dùng để cho 04 người Trung Quốc sử dụng. V đã mua tủ lạnh, máy lọc nước, nồi niêu xong chảo, xô nhựa, bếp ga, nồi cơm điện, máy làm mát không khí, quạt, chăn ga gối đệm và đồ ăn nước uống của một số cửa hàng tại TPTN trong đó có cửa hàng Điện máy xanh tại số 17 đường CMT và cửa hàng chăn ga ThQ thuộc tổ Y, phường TV từ số tiền nhận của người Trung Quốc trên để phục vụ cho việc đón những người Trung Quốc đến ở.

Đến tối ngày 08/6/2021, V thuê em họ là Dương Văn Tr, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố LS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên làm lái xe taxi chở V đến khu vực khách sạn ĐA đón 04 người Trung Quốc gồm ZDJ, sinh ngày 01/12/1990; MRQ, sinh ngày 27/6/1994; LZF, sinh ngày 20/10/1990; MGX, sinh ngày 18/8/1992 đều trú tại huyện TD, thành phố NN, tỉnh QT, Trung Quốc rồi đưa đến ở trái phép tại ngôi nhà số Y đường CMT thuộc Tổ X, phường PĐP, TPTN. Sau đó, V bảo Tr đưa đến khu vực ngõ VC, thuộc đường LNQ, TPTN để nhận số tiền 30.000.000 đồng từ một người đàn ông ông không quen biết đưa cho 04 người Trung Quốc để những người này chi tiêu, nếu cần mua gì thì sẽ đưa tiền cho V đi mua. Quá trình 04 người Trung Quốc ở lại trái phép ngôi nhà số Y, T đã giúp A9 chuyển tiền đến những người Trung Quốc để những người Trung Quốc chi tiêu sinh hoạt. Sau khi được A9 chuyển tiền thông qua dịch vụ đổi tiền từ tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1014605487 mang tên Lê Thị Cẩm T5, sinh năm 2002, trú tại phường PhTh, quận CR, thành phố Cần Thơ (Quá trình trốn truy nã, T đã

sinh sống cùng Cẩm T5 như vợ chồng tại phường PhTh, quận CR, thành phố Cần Thơ và có 01 con chung sinh năm 2020). Sau khi được A9 03 lần chuyển tiền đến tài khoản Vietcombank mà T sử dụng của bạn gái Lê Thị Cẩm T5 với số tiền là 237.900.000 đồng để T chuyển cho 04 người Trung Quốc. T đã trực tiếp 03 lần sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1014605487 của Lê Thị Cẩm T5 thông qua ứng dụng tải trên điện thoại và 01 lần nhờ anh trai là Hiên Văn T2, sinh năm 1994, trú tại Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh chuyển số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 104.948.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 105873063623 của Trần Xuân V. Số tiền còn lại là khoảng 132.920.000 đồng T chưa kịp chuyển cho V để V chuyển cho người Trung Quốc thì ngày 27/7/2021, V và 04 người Trung Quốc bị Công an phường PDP phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 máy tính xách tay, 12 điện thoại di động, 01 ổ cứng máy tính và 02 usb. Sau đó T đã liên lạc để thông báo cho A9 biết việc 04 người Trung Quốc bị bắt và T còn giữ số tiền 132.920.000đ của A9 thì A9 bảo T khi nào A9 cần sẽ lấy lại, sau này T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Việc bố trí cho 04 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, Trần Xuân V đã được hưởng lợi khoảng 36.000.000 đồng, số tiền này V đã chi tiêu cá nhân và mua đồ đặc để bán trà đá, làm biển quảng cáo phun xăm tại tầng 01 của ngôi nhà số Y. Hiên Văn T được A9 chuyển cho 24.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, ngoài ra T còn được hưởng lợi khoảng 17.000.000 đồng từ việc hưởng chênh lệch tỉ giá đổi tiền từ Nhân dân tệ sang tiền Việt Nam. Số tiền hưởng lợi T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 8/7/2021, Công an TPTN đã bàn giao hồ sơ, vật chứng đến cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Cùng ngày, cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Thái Nguyên đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Xuân V tại phòng trọ nhà ông Dương Văn Y6, sinh năm 1975, thuộc xóm LM, xã Hồng T2, TXPY, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ 01 căn cước công dân số 006095004412 mang tên Phạm Quốc Th4, 01 hợp đồng thuê ngôi nhà số Y, đường CMT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, 01 hóa đơn mua hàng và một số đồ vật khác.

Ngày 29/7/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã thi hành lệnh khám xét địa điểm tại ngôi nhà số Y đường CMT thuộc Tổ X, phường PDP, TPTN. Quá trình khám xét đã thu giữ được nhiều đồ vật phục vụ cho việc sinh hoạt của 04 đối tượng người Trung Quốc.

Ngày 02/8/2021, Lưu Thị Ng2, sinh năm 2002, HKTT tại xóm AS, xã TC, TXPY, tỉnh Thái Nguyên là bạn gái ở cùng phòng trọ với V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên một số tài liệu liên quan đến Trần Xuân V gồm 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Trần Xuân V và 02 bản sao chứng thực tại Phòng tư pháp quận BD, thành phố Hà Nội.

Ngày 03/12/2021, Công ty TNHH phát triển năng lượng TS đã giao nộp cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên 01 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mà Trần Xuân V đã nộp vào Công ty để xin việc.

Tại kết luận giám định số 1336 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Căn cước công dân số 006095004412 là giả; và Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông của Trần Xuân V là giả.

Tại kết luận giám định số 23 ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 03 bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông ngày 02/8/2010 mang tên Trần Xuân V là giả.

Quá trình điều tra làm rõ, khoảng giữa tháng 4/2021, Trần Xuân V làm hồ sơ xin việc tại Công ty TS thuộc khu công nghiệp YB1, TXPY, tỉnh Thái Nguyên nhưng công ty có yêu cầu phải là người đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Do chỉ học hết lớp 5/12 nên V không có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông để đưa vào hồ sơ nộp cho công ty nên V đã lên mạng Internet tìm kiếm địa chỉ làm giấy tờ giả để đặt mua Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông với giá tiền là 2.000.000 đồng của một người không quen biết và đã gửi các thông tin cá nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, tên trường THPT để người này làm bằng cho V. Sau đó, V được một nhân viên giao hàng của một công ty dịch vụ chuyển phát (V không biết tên, địa chỉ của người này và không biết tên công ty là gì) gọi điện thoại đến nói cho V biết có gói “hàng”, V đã nhận gói hàng và trả tiền 2.000.000 đồng cho người chuyển hàng. Sau khi trả tiền V đã mang gói “hàng” về phòng trọ tại xóm LM, xã Hồng T2, TXPY, tỉnh Thái Nguyên mở ra kiểm tra thì thấy có 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả và kèm theo 03 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Trần Xuân V. Đến ngày 15/4/2021, V sử dụng 01 bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả để đưa vào hồ sơ xin việc tại Công ty Trina Solar. Còn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả và 02 bản sao chứng thực V cất giấu tại phòng trọ đến khi cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân V và Hiên Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai của V và T phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản khám xét, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKS, ngày 07/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Xuân V về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố Hiên Văn T về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Bích Ng yêu cầu Trần Xuân V phải hoàn trả cho bà số tiền 2.310.000đ là tiền bà đã sửa chữa các thiết

bị trong nhà; tiền điện, nước trong thời gian V đã thuê nhưng chưa thanh toán. Tại phiên tòa bị cáo V nhất trí trả bà Ng số tiền trên.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân V phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tuyên bố bị cáo Hiên Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân V từ 18 đến 24 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân V từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 48 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021

3. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hiên Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:
 - Số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng);
 - 01 thùng giấy cát tông ký hiệu “VT” còn nguyên vẹn, có chữ ký của các thành phần liên quan, bên ngoài hộp ghi có: 04 máy tính xách tay; 12 điện thoại di động các loại; 02 USB nhãn hiệu Kingston; 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu Vaseky;
 - 01 bì niêm phong bên ngoài ghi có 02 điện thoại di động;
 - 01 xe máy nhãn hiệu Honda DremII màu nâu biển kiểm soát 99S1-1745; Theo kết luận giám định số khung, số máy đã bị đóng lại;
 - 01 quạt điều hòa nhãn hiệu Sunhouse đã qua sử dụng kèm theo điều khiển;
 - 01 quạt điện nhãn hiệu Toshiba, kèm theo dây điện và điều khiển đã qua sử dụng;
 - 01 quạt điện nhãn hiệu Comfee kèm theo dây điện đã qua sử dụng;
 - 01 tủ lạnh nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng;

2. Trả lại cho Trần Xuân V:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 091692497, cấp ngày: 11/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên, mang tên Trần Xuân V;
- 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002575 mang tên Nguyễn Đình T2;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704050887488745;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704150107666524;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704180000058044967;

3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thẻ căn cước công dân số 006095004412 mang tên Phạm Quốc Th4, cấp ngày: 12/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;
- 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002575 mang tên Nguyễn Đình T2;
- 01 chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu BENTLEY đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen trên khóa kéo có chữ “VERSACE” đã qua sử dụng; 01 Ví cầm tay màu đen;
- 05 bàn nhựa màu xanh nhãn hiệu Song Long; 08 ghế nhựa loại ghế tự màu xanh nhãn hiệu Song Long; 12 ghế nhựa loại ghế đơn màu nâu; 04 ghế nhựa loại ghế đơn màu đỏ nhãn hiệu Viet Nhat; 01 ghế nhựa màu xanh dạng ghế bành nhãn hiệu Song Long đã qua sử dụng; 01 giá inox đựng cốc loại 3 tầng; 01 biển quảng cáo có ghi nội dung “xăm nghệ thuật”; 01 thùng đựng đá bằng nhựa; 02 ca nhựa; 36 cốc thủy tinh; 02 xô nhựa màu xanh không có nắp đậy; 01 xô nhựa màu xanh có nắp đậy; 01 thùng nhựa màu đỏ có nắp đậy; 01 thùng cát tông bên trong có 05 gói mì có ghi chữ nước ngoài, ngoài thùng cát tông có dán 01 mã vận đơn của công ty vận chuyển J&T EXPRESS; 02 bàn xếp inox đã qua sử dụng; 01 bình lọc nước nhãn hiệu Karofi đã qua sử dụng; 01 bao dừa ghi gạo tám thơm loại 10kg vẫn còn nguyên; 01 bếp gas loại bếp đôi nhãn hiệu Sunhouse đã qua sử dụng; 01 vỏ bình gas loại 12kg trên vỏ có chữ “BAC TH4 GAS” kèm theo dây gas và van gas đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 24cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 20cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 16cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 chảo nấu có đường kính 28cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng chảo đã qua sử dụng; 02 chai nước tương quê tôi thể tích 500ml vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai tương ớt chinsu vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai tương ớt chinsu đã qua sử dụng; 01 chai tương cà Việt Bắc loại 02 lít đã qua sử dụng; 01 chai nước mắm chinsu nam ngư loại 750ml vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai dấm trắng vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai dầu hào

maggi đã qua sử dụng; 01 can dầu ăn nhãn hiệu Orchid loại 05 lít đã qua sử dụng; 01 chai dầu rửa bát sunlight đã qua sử dụng; 03 bát tô đã qua sử dụng; 08 bát con ăn cơm đã qua sử dụng; 03 chiếc đĩa đã qua sử dụng; 30 chiếc đũa màu đen đã qua sử dụng; 01 Muôi inox; 01 Muôi nhựa; 01 Muôi inox có lỗ thủng; 01 vỏ chai dầu rửa bát sunlight; 01 vỏ bình nước uống tinh khiết Hiền Giang; 09 vỏ hộp sữa tươi Vinamilk; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sunhouse mama đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 thau (chậu) nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 thớt gỗ đã qua sử dụng; 02 con dao, trên lưỡi dao có ghi chữ “Điện máy xanh”; 01 bộ dụng cụ lau nhà đã qua sử dụng; 02 chiếc bàn có chân bằng kim loại mặt bàn màu trắng đã qua sử dụng; 04 chiếc ghế tựa có chân bằng kim loại mặt ghế màu dạng vân gỗ; 02 bàn có chân bằng kim loại mặt bàn màu dạng vân gỗ đã qua sử dụng; 02 chiếc giường có kích thước 180x220cm đã qua sử dụng; 01 đệm ngủ có kích thước 180x200cm vỏ đệm có họa tiết hoa văn nhiều màu đã qua sử dụng; 01 đệm ngủ có kích thước 180x200cm vỏ đệm có họa tiết hoa văn màu đỏ; 04 gối, vỏ gối có họa tiết hoa văn màu xám đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu xám đã qua sử dụng; 16 vỏ chai nước ngọt các loại; 09 vỏ bao thuốc lá các loại; 02 chuột máy tính đã qua sử dụng; 04 dây sạc máy tính xách tay đã qua sử dụng; 03 bộ dây sạc điện thoại đã qua sử dụng; 01 bình đun nước siêu tốc màu hồng đã qua sử dụng; 01 ba lô màu tím trên ba lô có ghi chữ “LVBOSHIFA9ON BAG” đã qua sử dụng; 01 giá treo quần áo bằng inox và 18 móc treo quần áo đã qua sử dụng; 01 túi bột giặt ô mô đã qua sử dụng; 01 chai dầu gội đã qua sử dụng; 01 tuýp kem đánh răng đã qua sử dụng; 01 bạt dứa có kích thước 3,9mx7,45m có một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ đã qua sử dụng.

4. Truy thu đối với: Trần Xuân V số tiền 36.000.000 đồng; Hiền Văn T số tiền 41.000.000 đồng.

5. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Trần Xuân V: 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xám, trong nhẫn có ghi chữ, số “LS10KBKLS”; 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xanh và có khắc hoa văn; 02 chiếc nhẫn màu vàng có ghi chữ, số “KNKA10K”; 01 dây chuyền màu vàng có gắn mặt hình thanh kiếm; 01 vòng đeo tay bằng đá màu trắng; 01 Đồng hồ đeo tay có dây đeo màu đen, trên mặt đồng hồ có ghi chữ “STAKKE” đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “Đ1”;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do hám lời, Hiên Văn T đã đồng ý giúp một người đàn ông Trung Quốc tên là A9, cùng Trần Xuân V tổ chức cho 04 người Trung Quốc là ZDJ; MRQ; LZP; MGX ở tại số nhà 249 thuộc Tổ X, phường PDP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên trái phép từ ngày 08/6/2021 đến 27/7/2021 thì bị Công an TPTN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt giữ. Quá trình tổ chức cho 04 người đàn ông Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, Hiên Văn T đã được hưởng lợi 41.000.000 đồng và Trần Xuân V được hưởng lợi 36.000.000 đồng. Số tiền đó T và V đều tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào tháng 4 và tháng 6 năm 2021, Trần Xuân V đã cung cấp ảnh chân dung và thông tin cá nhân của mình để thuê người khác làm giả 01 căn cước công dân với giá 1.200.000 đồng, mục đích để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cho 04 người Trung Quốc ở tại TPTN; thuê làm giả 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 03 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông với giá 2.000.000 đồng để nộp hồ sơ xin việc.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Trần Xuân V về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố Hiên Văn T về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 348 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức... cho người khác... ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. ...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

Điều 341: Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

“1. Người nào làm giả ... tài liệu ... của cơ quan, tổ chức ... thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

b, Phạm tội 02 lần trở lên,

c, Làm từ 02 đến 05 tài liệu ...”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý người xuất, nhập cảnh qua biên giới của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh Covid-19. Đối với hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của Trần Xuân V đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tạo dư luận xấu trong xã hội.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hiên Văn T ngày 26/5/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[5]. Đối với yêu cầu của bà Vũ Thị Bích Ng yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền sửa chữa các thiết bị trong nhà bị hư hỏng trong quá trình cho V thuê nhà và tiền điện, tiền nước V chưa thanh toán với tổng số tiền là 2.310.000 đồng, xét yêu cầu của bà Ng là có căn cứ và chính đáng nên cần buộc bị cáo V phải bồi thường cho bà Ng số tiền trên.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 36.000.000 đồng do bà Vũ Thị Bích Ng giao nộp cho CQĐT, đây là số tiền do V trả tiền thuê nhà cho bà Ng, số tiền này V nhận từ những người Trung Quốc để thuê nhà ở lại Việt Nam trái phép, là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tài liệu điều tra xác định quá trình tổ chức cho 04 người đàn ông Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, Hiên Văn T đã được hưởng lợi 41.000.000 đồng và Trần Xuân V được hưởng lợi 36.000.000 đồng. Số tiền này cần truy thu đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 máy tính xách tay; 14 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo V và của những người Trung Quốc liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, thu giữ của Trần Xuân V, chiếc xe không có nguồn gốc và giấy tờ hợp pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tài sản tạm giữ tại số nhà 249 đường CMT8, đây là những tài sản do Trần Xuân V mua từ nguồn tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản còn giá trị sử dụng, những tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Những tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo V bị tạm giữ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo quản lý gồm có: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 091692497, cấp ngày: 11/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên, mang tên Trần Xuân V; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704050887488745; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704150107666524; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704180000058044967; 01 Đồng hồ đeo tay có dây đeo màu đen, trên mặt đồng hồ có ghi chữ “STAKKE” đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “Đ1”;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Trần Xuân V: 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xám, trong nhẫn có ghi chữ, số “LS10KBKLS”; 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xanh và có khắc hoa văn; 02 chiếc nhẫn màu vàng có ghi chữ, số “KNKA10K”; 01 dây chuyền màu vàng có gắn mặt hình thanh kiếm; 01 vòng đeo tay bằng đá màu trắng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong vụ án này, theo bị cáo Trần Xuân V khai đã cung cấp ảnh của V cho T để T tìm người làm giả thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quốc Th4. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ cơ sở để kết luận nên không có căn cứ để xử lý T về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 04 người Trung Quốc là ZDJ, MA RONG GUANG, LZF và MGX: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra xác định 04 người Trung Quốc nêu trên đã nhập cảnh bất hợp pháp vào Việt Nam và khai nhận đến Việt Nam để làm việc cho một người Trung Quốc tên là WANG SAN và cùng được đưa đến tỉnh Thái Nguyên, sau đó được Trần Xuân V đưa đến ở tại nhà số Y, đường CMT, thuộc Tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên từ khoảng đầu tháng 6 năm 2021. Hành vi của 04 người Trung Quốc nêu trên đã

vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại theo quy định tại điểm a khoản 3 và điểm đ khoản 6 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngày 05/8/2021 Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt hành chính đối với 04 người Trung Quốc nêu trên. Ngày 09/8/2021, Phòng an ninh đối ngoại – Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 người Trung Quốc nêu trên và ngày 16/8/2021 cả bốn người đã bị trục xuất về Trung Quốc.

Đối với người Trung Quốc tên “AS” mà Hiền Văn T khai là người đã nhờ T giúp 04 người Trung Quốc. Sau đó T giới thiệu cho Trần Xuân V bố trí, sắp xếp chỗ ở. Do T khai không biết thông tin, nơi ở tại Trung Quốc của “AS”, số điện thoại của “AS” T không còn nhớ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với việc Lê Thị Cẩm T5 khai báo với cơ quan điều tra về việc chuyển tiền cho Trần Xuân V: Tài liệu điều tra đến nay xác định, T5 đã khai báo gian dối với cơ quan điều tra. Do hiện nay T5 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được để làm rõ việc khai báo gian dối, do vậy cơ quan điều tra sẽ phối hợp với công an địa phương để tiếp tục điều tra, triệu tập và làm việc đối với T5 để làm rõ nội dung đã khai báo với cơ quan điều tra. Quá trình điều tra nếu có căn xác định T5 có liên quan đến hành vi “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” mà Trần Xuân V, Hiền Văn T đã thực hiện và có hành vi vi phạm pháp luật khác Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xem xét để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hiền Văn T2, qua làm việc T2 khai nhận phù hợp với lời khai của Hiền Văn T về việc được T nhờ chuyển số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho Trần Xuân V. T2 khai do biết T đang bị truy nã, sợ bị liên lụy nên T2 chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Vũ Quốc T3, sinh năm 1993, trú tại Thôn B1, xã VN, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, là người cùng thôn, đề nhờ T3 chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của V. T2 không biết mục đích chuyển tiền của T cho V là gì, và T3 không biết mục đích T2 chuyển tiền cho V, không liên quan đến việc Trần Xuân V tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy, không có căn cứ xem xét xử lý đối với T2 và T3.

Đối với Dương Văn Tr: Tại cơ quan điều tra, Tr khai nhận phù hợp với lời khai của V. Việc Tr đưa V đi đón người Trung Quốc là do Tr được V thuê nhưng không được V cho biết thông tin gì về những người Trung Quốc, không biết họ nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Dương Văn Tr.

Đối với bà Vũ Thị Bích Ng: Tài liệu điều tra đến nay xác định khi cho Trần Xuân V thuê ngôi nhà số Y đường Cách mạng tháng Tám thuộc Tổ X phường PĐP, TPTN thì bà Ng không biết mục đích V thuê nhà là để đưa 04

người Trung Quốc đến ở trái phép tại ngôi nhà đó. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bà Vũ Thị Bích Ng.

Đối với chị Lưu Thị Ng2: Tài liệu điều tra đến nay xác định Ng2 không biết, không liên quan đến việc Trần Xuân V mua, sử dụng tài liệu giả và tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Lưu Thị Ng2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Xuân V phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Bị cáo Hiên Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

I. Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 02 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân V 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

1.2. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

1.3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Xuân V 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hiên Văn T 03 (ba) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

2.1. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án số 65/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

II. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân V phải bồi thường cho bà Vũ Thị Bích Ng số tiền 2.310.000đ (hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Tr hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng);
- 01 thùng giấy cát tông ký hiệu “VT” còn nguyên vẹn, có chữ ký của các thành phần liên quan, bên ngoài hộp ghi có: 04 máy tính xách tay; 12 điện thoại di động các loại; 02 USB nhãn hiệu Kingston; 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu Vaseky;
- 01 bì niêm phong bên ngoài ghi có 02 điện thoại di động;
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda DremII màu nâu biển kiểm soát 99S1-1745; Theo kết luận giám định số khung, số máy đã bị đóng lại;
- 01 quạt điều hòa nhãn hiệu Sunhouse đã qua sử dụng kèm theo điều khiển;
- 01 quạt điện nhãn hiệu Toshiba, kèm theo dây điện và điều khiển đã qua sử dụng;
- 01 quạt điện nhãn hiệu Comfee kèm theo dây điện đã qua sử dụng;
- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng;

2. Trả lại cho Trần Xuân V:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 091692497, cấp ngày: 11/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên, mang tên Trần Xuân V;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704050887488745;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704150107666524;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Trần Xuân V, trên thẻ có số 9704180000058044967;
- 01 Đồng hồ đeo tay có dây đeo màu đen, trên mặt đồng hồ có ghi chữ “STAKKE” đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “Đ1”;

3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thẻ căn cước công dân số 006095004412 mang tên Phạm Quốc Th4, cấp ngày: 12/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu BENTLEY đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen trên khóa kéo có chữ “VERSACE” đã qua sử dụng; 01 Ví cầm tay màu đen;

- 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002575 mang tên Nguyễn Đình T2;

- 05 bàn nhựa màu xanh nhãn hiệu Song Long; 08 ghế nhựa loại ghế tự màu xanh nhãn hiệu Song Long; 12 ghế nhựa loại ghế đơn màu nâu; 04 ghế nhựa loại ghế đơn màu đỏ nhãn hiệu Viet Nhat; 01 ghế nhựa màu xanh dạng ghế bành nhãn hiệu Song Long đã qua sử dụng; 01 giá inox đựng cốc loại 3 tầng; 01 biển quảng cáo có ghi nội dung “xăm nghệ thuật”; 01 thùng đựng đá bằng nhựa; 02 ca nhựa; 36 cốc thủy tinh; 02 xô nhựa màu xanh không có nắp đậy; 01 xô nhựa màu xanh có nắp đậy; 01 thùng nhựa màu đỏ có nắp đậy; 01 thùng cát tông bên trong có 05 gói mì có ghi chữ nước ngoài, ngoài thùng cát tông có dán 01 mã vận đơn của công ty vận chuyển J&T EXPRESS; 02 bàn xếp inox đã qua sử dụng; 01 bình lọc nước nhãn hiệu Karofi đã qua sử dụng; 01 bao dứa ghi gạo tám thơm loại 10kg vẫn còn nguyên; 01 bếp gas loại bếp đôi nhãn hiệu Sunhouse đã qua sử dụng; 01 vỏ bình gas loại 12kg trên vỏ có chữ “BAC TH4 GAS” kèm theo dây gas và van gas đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 24cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 20cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 nồi inox có đường kính 16cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng nồi đã qua sử dụng; 01 chảo nấu có đường kính 28cm nhãn hiệu Sunhouse mama kèm theo vùng chảo đã qua sử dụng; 02 chai nước tương quê tôi thể tích 500ml vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai tương ớt chinsu vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai tương ớt chinsu đã qua sử dụng; 01 chai tương cà Việt Bắc loại 02 lít đã qua sử dụng; 01 chai nước mắm chinsu nam ngư loại 750ml vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai dấm trắng vẫn còn nguyên nắp đậy; 01 chai dầu hào maggi đã qua sử dụng; 01 can dầu ăn nhãn hiệu Orchid loại 05 lít đã qua sử dụng; 01 chai dầu rửa bát sunlight đã qua sử dụng; 03 bát tô đã qua sử dụng; 08 bát con ăn cơm đã qua sử dụng; 03 chiếc đĩa đã qua sử dụng; 30 chiếc đĩa màu đen đã qua sử dụng; 01 Muôi inox; 01 Muôi nhựa; 01 Muôi inox có lỗ thủng; 01 vỏ chai dầu rửa bát sunlight; 01 vỏ bình nước uống tinh khiết Hiền Giang; 09 vỏ hộp sữa tươi Vinamilk; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sunhouse mama đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 thau (chậu) nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 thớt gỗ đã qua sử dụng; 02 con dao, trên lưỡi dao có ghi chữ “Điện máy xanh”; 01 bộ dụng cụ lau nhà đã qua sử dụng; 02 chiếc bàn có chân bằng kim loại mặt bàn màu trắng đã qua sử dụng; 04 chiếc ghế tựa có chân bằng kim loại mặt ghế màu dạng vân gỗ; 02 bàn có chân bằng kim loại mặt bàn màu dạng vân gỗ đã qua sử dụng; 02 chiếu ngủ có kích thước 180x220cm đã qua sử dụng; 01 đệm ngủ có kích thước 180x200cm vỏ đệm có họa tiết hoa văn nhiều màu đã qua sử dụng; 01 đệm ngủ có kích thước 180x200cm vỏ đệm có họa tiết hoa văn màu đỏ; 04 gối, vỏ gối có họa tiết hoa văn màu xám đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu xám đã qua sử dụng; 16

vỏ chai nước ngọt các loại; 09 vỏ bao thuốc lá các loại; 02 chuột máy tính đã qua sử dụng; 04 dây sạc máy tính xách tay đã qua sử dụng; 03 bộ dây sạc điện thoại đã qua sử dụng; 01 bình đun nước siêu tốc màu hồng đã qua sử dụng; 01 ba lô màu tím trên ba lô có ghi chữ “LVBOSHIFA9ON BAG” đã qua sử dụng; 01 giá treo quần áo bằng inox và 18 móc treo quần áo đã qua sử dụng; 01 túi bột giặt ô mô đã qua sử dụng; 01 chai dầu gội đã qua sử dụng; 01 tuýp kem đánh răng đã qua sử dụng; 01 bạt dứa có kích thước 3,9mx7,45m có một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ đã qua sử dụng.

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng số 49 ngày 06/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 121/102 ngày 07/4/2022 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên).

4. Truy thu đối với các bị cáo: Trần Xuân V số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng); Hiên Văn T số tiền 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Trần Xuân V: 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xám, trong nhẫn có ghi chữ, số “LS10KBKLS”; 01 chiếc nhẫn màu vàng, trên nhẫn có gắn đá màu xanh và có khắc hoa văn; 02 chiếc nhẫn màu vàng có ghi chữ, số “KNKA10K”; 01 dây chuyền màu vàng có gắn mặt hình thanh kiếm; 01 vòng đeo tay bằng đá màu trắng.

(Số tài sản trên được niêm phong ký hiệu “Đ2”, hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 31/8/2021; Phiếu nhập kho số 06 ngày 31/8/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên).

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc các bị cáo Trần Xuân V và Hiên Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Xuân V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

